

NHỮNG KẸ HAY BẮT NẠT: BẠN CÒN ĐỒ HAY NHỮNG NGƯỜI CÓ SUY NGHĨ?

*Jon Sutton**

Người dịch: Hương Linh và Phương Ly

Trong bài này Jon Sutton mô tả công việc đã đem lại cho ông giải thưởng Vì sự nghiệp Tâm lý học năm 1999, đó cũng chính là kết quả nghiên cứu luận án tiến sĩ của ông.

Tháng 2 năm 1996, cô gái 16 tuổi Katherine Morrison đã tự kết liễu đời mình. Hai bạn học cùng trường, Shelley McBratney và Lee Ann Murray, đã bị đưa ra toà vì tội hành hung. Trong con mắt của rất nhiều người, chúng bị buộc tội là đã bắt nạt Katherine khiến cô phải tự tử. Tờ *Daily Record* đã gọi hai cô gái này là 'Những kẻ độc ác đến từ địa ngục' và cảnh sát trưởng tại phiên toà đã cho rằng họ là 'những kẻ đáng khinh và hèn nhát' và nói rằng 'chúng đã hành động một cách có ác ý'. Cũng có những quan điểm cho rằng Shelley đã ghen tỵ với kết quả học tập của Katherine và cảm thấy xấu hổ vì sự không tương xứng của mình. Mẹ của Shelley lại có cách nhìn khác: bà cảm thấy rằng vụ việc rắc rối đáng tiếc này chỉ đơn giản là do sự bất hoà giữa những người bạn thân và bà cho rằng "Shelley đã bị giới báo chí đàn áp. Con bé đã bị toà án bắt nạt. Nói chung nó bị tất cả mọi người bắt nạt và đó mới thực sự chính là sự bắt nạt."

Những quan điểm xung đột nhau về việc giải thích sự gây hấn không phải là

mới mẻ. Công chúng, giới truyền thông và thậm chí là cả những nhà tâm lý học: tất cả đều có xu hướng lên án những người có hành vi gây ra sự đe dọa là bất bình thường hay lệch lạc về mặt tâm lý và xã hội. Nhưng hành vi bắt nạt người khác là một hành vi thuộc về bệnh lý, chỉ xuất hiện ở thiểu số hay trên thực tế đó là một lựa chọn mang tính chủ động hoàn toàn bình thường tại những thời điểm nhất định vì chúng có đem lại một ý nghĩa nào đó trong những hoàn cảnh xã hội nhất định? Liệu trẻ em có bị coi là không trưởng thành về mặt tâm lý hay chúng được cho là có đủ trình độ về mặt xã hội, hay thậm chí là siêu đẳng?

Một hành vi xã hội chống lại xã hội?

Cuộc tìm kiếm câu trả lời cho vấn đề liệu những kẻ bắt nạt là những người mất cân bằng xã hội hay là những kẻ giỏi lôi kéo người khác bắt đầu từ bản chất của sự bắt nạt. Đó không phải bản chất của sự đe dọa, vốn là một hành động phản ứng lại mang tính đối đầu này lừa và một chọi một. Điều mà tôi đang đề cập đến là hành vi bắt nạt kẻ khác, một sự *lạm dụng quyền lực một cách có hệ thống*. Sự lạm dụng này có thể xảy ra ở trong các gia đình, trường học, nơi làm việc ở bất cứ độ tuổi

* Dr. Jon Sutton phụ trách biên tập tạp chí *Nhà tâm lý học*, giảng viên danh dự Đại học Glasgow Caledonian; bảo vệ luận án tiến sĩ tại Godsmiths College, Đại học London.

nào, nhưng tôi muốn tập trung vào các vụ bắt nạt xảy ra trong lớp học và trên sân chơi khi mà chúng đem lại những ảnh hưởng lâu dài và sâu sắc cho cả nạn nhân lẫn thủ phạm.

Hành vi bắt nạt có thể được hiểu là bạo lực xảy ra trong một nhóm mà trong nhóm đó các học sinh tác động đến hành vi của người khác bằng những ảnh hưởng qua lại giữa chúng, và trong đó người ta thường nhấn mạnh đến tính cách tập thể và tầm quan trọng của các mối quan hệ xã hội. Nó thường có xu hướng xảy ra trong những mối quan hệ xã hội: 85% những vụ bắt nạt xảy ra giữa những người ngang hàng nhau. Một nửa những vụ bắt nạt là giữa nữ với nữ, một phần ba là nam với nam và xảy ra khi họ là bạn bè.

Trong hoàn cảnh xã hội như vậy, hành vi bắt nạt thường sử dụng những biện pháp gián tiếp và mang tính xã hội. Những kẻ bắt nạt tách những người khác ra khỏi nhóm hay tuyên truyền những chuyện ngòi lê đôi mách xấu xa, và với sự tiến triển tự nhiên theo thời gian dẫn đến hành vi bắt nạt thêm tinh vi và gián tiếp, các biện pháp có thể thậm chí bao gồm cả việc tạo ra những liên minh ngầm và sử dụng bầy.

Thiếu thích nghi xã hội?

Vậy có phải những đứa trẻ bắt nạt là những người bị ruồng bỏ và không được mọi người yêu quý, những đứa không thích nghi được với xã hội thường có hành vi bạo lực bởi vì chúng không biết cư xử như thế nào cho phù hợp? Chắc chắn người ta cho rằng chúng là những đứa kém thông minh, 'những kẻ đần độn hành hạ những đứa trẻ học hành chăm chỉ'. Mối quan hệ tay đôi được miêu tả bằng sự mất cân bằng quyền năng tâm lý và thể chất này đã được phổ biến thông qua hình tượng Dennis Ké đe dọa và Walter Ké mềm yếu trong *Beano*, và tên côn đồ hay bắt nạt người

khác Gripper và nạn nhân béo phì, mắt cận Roland trong xê-ri phim truyền hình thiếu nhi *Grange Hill* những năm 1980.

Theo Randall, "những kẻ bắt nạt người khác hiểu đúng những thông tin mang tính xã hội và dường như không thể có những đánh giá mang tính thực tế về ý định của những người khác". Chúng "không thể hiểu cảm xúc của những người khác" và "ít nhận thức được thực sự những đứa trẻ khác nghĩ như thế nào về chúng.. một triệu chứng cho thấy chúng bị mù xã hội (vô tri về mặt xã hội)". Những quan điểm này chủ yếu xuất phát từ mô hình suy giảm kỹ năng xã hội trong hành vi bắt nạt, đe dọa, điều này coi sự đe dọa là kết quả của những khuynh hướng ở một hay một vài điểm trong một quá trình tiếp nhận thông tin xã hội (SIP: social information processing) - bao gồm mã hoá, diễn giải, lựa chọn mục tiêu, phát sinh phản ứng, lựa chọn phản ứng và đưa ra hành vi. Theo quan điểm này, rất nhiều nghiên cứu về những đứa trẻ chống lại xã hội, hiếu chiến và "khó quản lý" đã phát hiện ra những suy giảm hay những khuynh hướng lệch chuẩn trong cách nhìn hay tiếp nhận xã hội (xem Happé & Frith 1996).

Kẻ khéo lôi kéo người khác

Tôi nghĩ rằng những quan điểm về nhận thức xã hội và hành vi bắt nạt người khác chủ yếu dựa trên những tài liệu về sự hiếu chiến, do vậy đã không thể tính đến yếu tố hoàn cảnh xã hội và những biện pháp đe dọa. Rất nhiều bằng chứng chủ yếu xuất phát từ những ví dụ dành riêng cho trường hợp của nam, và các nghiên cứu giải thích vấn đề hành vi hiếu chiến và những người có bệnh. Chúng ta sẽ không thể có được một bức tranh đáng tin cậy về ứng dụng của cách tiếp cận SIP cho đến khi sử dụng một loạt những biện pháp đối với những nhóm trẻ có thể sử dụng

nhận thức xã hội trong hành vi của chúng. Có rất ít nghiên cứu có cách tiếp cận này dù Bjorkqvist và các đồng sự (2000) đã phát hiện thấy rằng trí năng xã hội thực sự liên quan rất tích cực và mạnh mẽ đến sự đe dọa.

Bởi vì việc nhận thức rằng các đứa trẻ có vấn đề về hành vi cư xử nằm trong một nhóm không thống nhất là rất quan trọng nên chúng ta cũng không nên coi kỹ năng xã hội là một khái niệm đơn nhất: trẻ em có thể có một nguyên lý tinh thần rất xấu hay nhận thức lạnh lùng- một khoảng cách giữa việc hiểu những suy nghĩ và cảm xúc. Đây là một khái niệm khá quen thuộc trong lĩnh vực thuộc về thủ đoạn xảo quyệt (một kẻ xảo quyệt đánh giá tình huống một cách logic và có ý thức tốt hơn người sống tình cảm, Christie & Geis, 1970), và trong bệnh thái nhân cách. Trong khi không phải tất cả những kẻ hay bắt nạt người khác đều là những người có bệnh về nhân cách thì khả năng xuất hiện những kẻ khéo lòi kéo người khác về mặt tình cảm (xảo quyệt) trong môi trường trường học là một vấn đề hiển nhiên nghiêm trọng.

Trong nghiên cứu của Sutton và các đồng sự, chúng ta phát hiện thấy sự phân biệt nhận thức/tình cảm trong khuôn khổ "lý thuyết tinh thần" - khả năng của một cá thể do những trạng thái tinh thần đối với bản thân họ và những người khác nhằm giải thích và tiên đoán hành vi. Khả năng tốt về lý thuyết tinh thần - với khả năng nắm vững những trạng thái tinh thần và tình cảm của những người khác cùng với sự hiểu rõ rằng họ có thể hành động dựa trên những niềm tin sai lệch - có thể là một kỹ năng đặc biệt hữu ích đối với những hành vi bắt nạt nhất định: gây dư luận xấu, loại trừ xã hội (ngăn chặn không cho gia nhập vào nhóm xã hội), tổ chức

các băng đảng và tránh bị phát hiện.

Chúng ta cần phân biệt rõ rệt những "Kẻ bắt nạt người khác" với những "Kẻ trợ giúp" và những "Người bị ép buộc" cũng như "Người bảo vệ", "Người ngoài cuộc" và "Nạn nhân". Vì vậy, mỗi đứa trẻ có những chỉ số liên tục thể hiện sáu vai trò - phản ánh mức độ liên quan của mỗi hành vi, và một vai trò tham gia chính - phản ánh những gì chúng hay làm nhất. Những chỉ số và vai trò này liên quan đến việc thể hiện trong một loạt gồm 11 câu chuyện, đánh giá mức độ hiểu những niềm tin sai lệch về nhận thức (bốn câu truyện) và cảm xúc dựa trên niềm tin sai lệch (bảy câu chuyện).

Thật ngạc nhiên là với khuôn mẫu là những kẻ không thích nghi được với xã hội, những Kẻ bắt nạt người khác có chỉ số cao hơn những vai trò của những kẻ tham gia khác: cao hơn đáng kể so với các Nạn nhân, những Người hòa theo (Kẻ trợ giúp nhưng đồng thời cũng là Người bị ép buộc), và Người bảo vệ (đối với lứa tuổi và khả năng ngôn ngữ). Chỉ số vai trò liên tục của những kẻ bắt nạt người khác tương ứng một cách tuyệt đối với chỉ số nhận thức xã hội (cũng như với cả chỉ số nhận thức và chỉ số cảm xúc khi tách riêng). Ngược lại, chỉ số của các Nạn nhân lại tương ứng ngược lại với chỉ số nhận thức xã hội - có lẽ sự hạn chế của các nạn nhân về khả năng tinh thần đã đẩy họ xuống dưới đáy trật tự.

Nhưng liệu những đứa trẻ này có đủ năng lực xã hội?

Thậm chí nếu như chúng ta chấp nhận rằng ít nhất một số đứa trẻ hay bắt nạt người khác có thể được coi là khéo léo về mặt xã hội theo đúng nghĩa của học thuyết tinh thần, thì liệu chúng có được coi là trưởng thành về mặt xã hội? Chủ yếu những tranh cãi giữa chúng tôi với Crick

và Dodge cùng Arsenio và Lemerise tập trung chủ yếu vào vấn đề này. Arsenio và Lemerise cho rằng năng lực (trưởng thành về mặt) xã hội bao gồm những tiêu chuẩn chung, tôi đa liên quan đến những cái gọi là "công bằng" hay "lẽ phải". Điều này có thể là sự tuân thủ xã hội, hay hành vi được chấp nhận về mặt xã hội hay thậm chí là hành vi đạo đức, nhưng không phải là năng lực xã hội như chúng tôi hiểu. Một hành vi tuân thủ xã hội dựa trên những tiêu chuẩn chung có thể bao gồm việc bán những tù nhân ở trại tập trung của Đức quốc xã (tuân thủ những tiêu chuẩn chia sẻ của Gestapo) hay bỏ tù những phụ nữ đòi quyền bầu cử (tuân thủ những tiêu chuẩn xã hội đầu thế kỷ XX). Những người như vậy có thể có hoặc có thể không trưởng thành (có năng lực) về mặt xã hội. Gandhi có thể đã không tuân theo những tiêu chuẩn chung khi tiến hành đấu tranh nhưng liệu ông có không trưởng thành về mặt xã hội? Liệu những kẻ khéo lấy lòng người khác để lừa họ lấy tiền bạc có thể được coi là trưởng thành về mặt xã hội, có năng lực xã hội?

Năng lực xã hội không nên chỉ được hiểu theo những hình mẫu văn hoá đặc trưng liên quan đến những tiêu chuẩn chung trong nền văn hóa đó. Đó là sự thành công khi đạt được những mục tiêu của từng cá nhân hay thậm chí là hiệu quả trong việc tác động qua lại lẫn nhau (Rose-Krasnor 1997), mặc dù các cá nhân thường dựa trên hoàn cảnh xã hội mà họ đang sống nhằm đạt được điều đó. Có lẽ đã đến lúc phải đặt ra câu hỏi là, trẻ em nhìn nhận sự trưởng thành về mặt xã hội của bản thân chúng như thế nào bởi vì điều này có thể có tác dụng thực tế trong việc can thiệp. Nếu như bạn coi rằng trường học hay sân chơi là một văn hóa tự khép kín (Sluckin 1991), rằng một văn

hóa đặc thù có những định nghĩa hoàn toàn khác về cái gì là năng lực (sự trưởng thành) xã hội hay tác động qua lại có hiệu quả và hành vi bất nạt có thể được coi là có năng lực xã hội hơn so với kẻ bị coi là nhu nhược.

Áp đặt tiêu chuẩn đạo đức của người lớn để xem xét hành vi và cá thể có hành vi đó có thể ngăn ta hiểu rõ hành vi bất nạt và sự phát triển của sự can thiệp. Arsenio và Lemerise (2001) đã miêu tả hành vi bất nạt như "một sự thiếu năng lực phát triển vì những khó khăn về cảm xúc và quan hệ kéo dài mà nó đem lại cho... những kẻ hay bất nạt. Nói chung, những đứa trẻ trai hay bất nạt người khác để có xu hướng phạm tội khi trưởng thành (Olweus 1993). Nhưng điều đó không nhất thiết là biểu hiện của những khó khăn về mặt cảm xúc và quan hệ - cần phải có những nghiên cứu lâu dài (theo chiều dọc) về những ảnh hưởng khác biệt kéo dài của hành vi bất nạt của những kẻ hay bất nạt, dựa theo giới tính và dạng hành vi bất nạt.

Người ta cũng đặt ra câu hỏi rằng liệu, như Arsenio và Lemerise đã nêu, có phải hầu hết quan điểm của người lớn và trẻ em cho rằng hành vi bất nạt là sự kém cỏi một cách rõ ràng. Trên thực tế, một số lượng đáng kể người lớn tỏ ra coi thường những nạn nhân và có khuynh hướng ủng hộ hành vi bất nạt và rất nhiều trẻ em tỏ ra hâm mộ những đứa trẻ hay bất nạt người khác và những đứa trẻ hiếu chiến. Hầu hết những người lớn và trẻ em không chán chừ khi coi hành vi bất nạt là một hành vi không ai ưa nhưng không phải ai cũng cho rằng đó là sự kém cỏi.

Tại sao bọn trẻ lại bất nạt người khác?

Vậy có thể không phải tất cả những kẻ hay bất nạt người khác nên được coi là thiếu thích ứng xã hội hay kém cỏi về năng

lực xã hội. Có lẽ chúng ta cảm thấy được an toàn hơn khi cho rằng hành vi bắt nạt người khác là hành vi không bình thường có nguyên nhân rõ ràng là từ bản thân cá nhân. Khuynh hướng quy chụp này rất phổ biến đối với nhiều khía cạnh của hành vi (Hewstone 1983) và nó cũng đem lại những chức năng quan trọng cho tâm lý học. Tuy nhiên, tôi cho rằng việc có những khuynh hướng như vậy là một vấn đề sống còn khi xem xét nghiên cứu và đánh giá các lý thuyết tâm lý học ẩn sau những biện pháp chống lại sự bắt nạt. nỗ lực đơn giản là nhằm làm giảm đi những cá nhân này, những hiểu biết sâu sắc hơn chỉ có thể xuất hiện từ những nghiên cứu có hệ thống và mang tính khoa học hơn về những nhân tố liên nhân cách, mang tính văn hoá xã hội và những động cơ thúc đẩy hành vi bắt nạt mà chúng tạo ra.

• Vậy những động cơ đó là gì? Dodge và các cộng sự (1997) phát hiện thấy rằng những đứa trẻ hiếu chiến coi hành vi gây hấn của mình là một chiến thuật xã hội đơn giản và hiệu quả và rằng chúng có thể cảm thấy tích cực hơn về mặt cảm xúc hơn tất cả những đứa trẻ khác sau khi thực hiện hành vi gây hấn. Arsenio và Lemerise (2001) lưu ý rằng hầu hết những nhân tố khác thường hỗ trợ những đứa trẻ hiếu chiến tập trung chủ yếu vào "những giá trị" và "quá trình đánh giá" của chúng đối với sự hiếu chiến, đó là "vì thật đơn giản, vì có hiệu quả và vì làm cho ta cảm thấy dễ chịu hơn". Xem xét những động cơ như trên nằm trong cơ chế nhận thức xã hội có thể đem lại cả sự hiểu biết về lý thuyết rõ ràng hơn về hành vi bắt nạt người khác và sau cùng là dẫn đến hàng loạt những kỹ thuật hiệu quả để đối phó với nó.

"*Vì đơn giản, vì hiệu quả...*". Hầu hết những môi trường xã hội trong cuộc đời

bao gồm những cơ hội phong phú cho hành vi bắt nạt. Những mối quan hệ quyền lực có mặt ở khắp nơi và dễ dàng bị lạm dụng cách này hay cách khác. Đối với nhận thức xã hội, chỉ có một khoảng cách rất nhỏ giữa việc biết được những người khác nghĩ gì với việc thực sự lạm dụng những suy nghĩ đó, và một kỹ năng khéo sử dụng trong những dạng bắt nạt gián tiếp nhất định. Những biện pháp như vậy khiến những người quan sát rất khó phát hiện ra, và rất nhiều trẻ em bị bắt nạt đã không dám nói cho người khác biết.

Có một động cơ liên quan đến việc hành vi bắt nạt có thể dễ dàng xảy ra trên thực tế, trong nhiều trường hợp đã tỏ ra có hiệu quả. Đó là, phần thưởng cho kẻ bắt nạt có thể không chỉ là có thêm chút tiền mà nó còn mang tính xã hội nhờ sự gia tăng lòng tôn trọng và tình bạn. Trong nghiên cứu của tôi, tất cả những chỉ số thể hiện vai trò, ngoại trừ Người ngoài cuộc và Nạn nhân, đều tương quan tuyệt đối với mức độ nổi tiếng, dựa theo tỷ lệ phần trăm những đôi bạn thân cùng giới tính cùng lớp - nói cách khác, càng hay bắt nạt, đứa trẻ càng nổi tiếng. Theo phương pháp này, những Kẻ bắt nạt dễ trở thành nhóm nổi tiếng nhất thứ hai, sau những Người bảo vệ.

Một ví dụ chứng minh điển hình về những lợi ích xã hội của sự hiếu chiến có thể được thấy rất rõ trong nghiên cứu của Pellegrini và Bartini (2001) về sự thống trị trong những trẻ nam mới dậy thì. Nghiên cứu của họ cho thấy, một số trẻ nam sử dụng những hành vi hiếu chiến để thiết lập tình bạn áp đặt như thế nào, đặc biệt khi chuyển từ tiểu học sang trường trung học cơ sở, vì khi đó chúng tham gia vào những nhóm mới. Một khi sự áp đặt đã được thiết lập, sự hiếu chiến sẽ giảm xuống. Sự áp đặt sau đó sẽ liên quan đến cả sự đoàn kết và mối quan hệ hèn hờ khác giới. Theo

đó, dường như trẻ vị thành niên sử dụng sự hiếu chiến như một cách trưởng thành về mặt xã hội để đạt được những mục tiêu cá nhân - địa vị trong một nhóm bạn, và sau đó là để gây ấn tượng với bạn khác giới thông qua địa vị đó.

Do vậy động cơ này có ý nghĩa nào đó với chúng - nó có thể không có ý nghĩa gì với chúng ta nhưng với chúng thì có. Hành vi bắt nạt chỉ là một trong số những chiến thuật qua lại nhằm tạo sự tôn trọng. Xem xét khái quát hơn sự cạnh tranh xã hội trong học đường (Sutton & Keogh 2000), tôi phát hiện thấy rằng khuynh hướng ủng hộ sự bắt nạt có mối tương quan với mong ước có được thành công xã hội - yếu tố kết hợp với sự thiếu nỗ lực có chủ ý hoặc che giấu nỗ lực trong lớp học. Mối tương quan này vẫn còn lại sau khi ta loại bỏ ảnh hưởng của những khuynh hướng liên nhân cách. Dường như khuynh hướng 'không ai ưa học trò cưng của thầy cô' có liên quan chặt chẽ với cả sự bắt nạt và thành tích học tập - nó có thể là một sự phá vỡ, thịnh hành đặc biệt giữa những cậu con trai. Những biện pháp can thiệp cần tìm ra cách làm thế nào để khiến cho việc trở thành kẻ bắt nạt người khác là việc đáng xấu hổ giống như việc là một tên học gạo, một kẻ hót lèo hay một nạn nhân.

Nhưng làm thế nào để có thể làm được điều này? Tôi muốn loại bỏ hoàn toàn sự nhấn mạnh khỏi những nạn nhân và kẻ bắt nạt. Bằng cách xem xét những Người bị ép buộc, kẻ hỗ trợ, người bảo vệ và người ngoài cuộc cũng như nạn nhân và kẻ bắt nạt (Sutton & Smith 1999), sự can thiệp có thể phát hiện ra bản chất tự nhiên của hành vi bắt nạt bằng cách nhằm vào những người đi theo và người đứng ngoài cuộc, sự ủng hộ của xã hội cho phép kẻ bắt nạt xây dựng sự tôn trọng thông qua hành vi của chúng. Sự khích lệ của những

bạn bè đồng lứa cung cấp một con đường hứa hẹn (Cowie 2000). Điều này có thể tác động vào động cơ tiếp theo là "*vi thật đơn giản..*", bởi sự cảnh giác ngày càng tăng của trẻ em và sự hiểu biết về hành vi bắt nạt gián tiếp có thể làm giảm những cơ hội mà trẻ em có thể gây ra hành vi bắt nạt người khác. Rõ ràng là việc huy động sự thúc bách chống lại hành vi bắt nạt không hề đơn giản, nhưng nếu có thể gây khó dễ và làm cho hành vi bắt nạt trở nên không được ai tán thưởng thì nó có thể có ảnh hưởng tuyệt đối làm giảm sự thoả mãn hiển nhiên mà một số trẻ cảm thấy khi bắt nạt người khác.

"...và vì nó làm cho ta cảm thấy dễ chịu". Trong nghiên cứu của Sutton và các đồng sự (1999), mức độ hay có hành vi bắt nạt người khác hoàn toàn tương ứng với sự thấu hiểu tình cảm của người khác. Khi nhìn vào các động cơ, tôi thấy một vài điều thậm chí còn thú vị hơn. Cho rằng việc bắt nạt người khác đơn giản là vì ta cảm thấy thích làm như vậy tương ứng với cả mức độ nhận thức xã hội, và thật thú vị là, cả với sự nhận biết, thấu hiểu cảm xúc. Điều đó có nghĩa là nếu những đứa trẻ hiểu được cảm xúc do hành động của chúng gây ra lại có những hành động như vậy thì không chỉ là mặc dù vậy mà là chính vì vậy.

Tương tự, trong nghiên cứu của Sutton và các đồng sự (2000), chúng ta thấy rằng biểu hiện của nguyên lý tinh thần có liên quan chặt chẽ với một nhân tố mang tính xác định "sự trốn tránh trách nhiệm" được gọi là 'thiếu/từ chối hối hận'. Điều này liên quan đến lập luận thuyết phục khi bạn gặp rắc rối rằng bạn cảm thấy mình không có lỗi bởi vì bạn không làm điều đó, và mối tương quan cho thấy rằng sự thuyết phục này có thể được sự hiểu biết sâu sắc về trạng thái tinh thần và tình cảm của người

khác hỗ trợ. Có lẽ một số kẻ hay bắt nạt có sự trưởng thành về khả năng gây xúc động cho xã hội, bao gồm khả năng giao tiếp hoàn hảo để lấy thiện cảm của người khác, và kỹ năng nhận biết và đáp trả thành công những giao tiếp lấy lòng của những người khác. Có thể có một vài dạng bắt nạt có “năng lực xã hội liên quan đến cảm xúc” (Halberstadt và các đồng sự 2001), bao gồm sự lan truyền hiệu quả xúc cảm của chính chúng và sự phán đoán và thành công đáp lại sự lan truyền xúc cảm của người khác. Halberstadt và các đồng sự lưu ý rằng “năng lực xã hội về mặt cảm xúc” có thể được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau, và rằng “một số trẻ em ở tuổi đi học thể hiện sự giận dữ trong sân trường để đoạt được sự thống trị và trong văn hóa của nhóm tuổi học đường thì điều này đem lại khá nhiều hiệu quả”.

• Liệu những kẻ hay bắt nạt theo kiểu tình cảm này có liên quan gốc rễ với kẻ khéo lôi kéo người khác (xảo quyết) hay đây chỉ là sự đánh giá có óc thực tế trong mối quan hệ giữa con người với con người? Tôi cũng phát hiện thấy rằng những đứa trẻ bị xếp loại là hay bắt nạt người khác thường đạt điểm cao hơn khi trả lời bảng câu hỏi "Kiddie-Mach" so với những đứa bị điều khiển, bảng câu hỏi này được dùng để xác định niềm tin rằng những người khác không đáng được tin cậy hay liệu có bị lôi kéo vì lợi ích của chính mình (Sutton & Keogh 2000). Trong một nghiên cứu tiếp theo (Sutton & Keogh 2001), chúng tôi phát hiện thấy rằng thiếu niềm tin vào bản chất con người có mối tương quan mạnh mẽ với độ tuổi (nhiều hơn ở các trẻ nam) - bọn trẻ ngày càng trở nên ích kỷ hơn.

Nếu như chúng ta muốn hiểu rõ sự phát triển của khả năng khéo lôi kéo hay niềm tin xảo quyết ở những kẻ hay bắt nạt

người khác thì mô hình vận động bên trong của các mối quan hệ đem lại nguồn gốc có khả năng đáng tin cậy về những khác biệt cá thể trong những mục tiêu quan hệ giữa người với người (Crittenden 2000). Kẻ cầm đầu bắt nạt người khác dường như có liên quan đến mối quan hệ gắn bó không sâu sắc (Myron-Wilson và cộng sự 2001): sự gắn bó lỏng lẻo có thể biểu hiện ra ngoài thông qua khuynh hướng nghi hoặc và xảo quyết trong bản chất con người, những yếu tố có liên quan đến hành vi và khuynh hướng bắt nạt người khác. Trong nghiên cứu tiến sĩ của tôi, những nhân tố gia đình như sự thờ ơ, bị bao bọc quá đáng và bị cha mẹ trừng phạt đều có mối tương quan tiêu cực đến nhận thức xã hội trong nhóm những kẻ hay bắt nạt, nhưng không phải là đối với phần còn lại của ví dụ; trên thực tế, sự trừng phạt của cha mẹ có mối tương quan tuyệt đối với nhận thức xã hội của nạn nhân. Điều này cho thấy rằng sự trừng phạt rất quan trọng đối với khả năng cảm nhận tinh thần. Có lẽ sự khe khắt, trái với kỷ luật thường có ở những gia đình của những kẻ hay bắt nạt, ít hiệu quả hơn trong việc giáo dục sự cảm thông và cảm nhận hơn là so với kỷ luật quy nạp. Có lẽ là có một khoảng cách rất lớn trong những ẩn ý của từ ngữ đối với nhận thức xã hội và hậu quả tinh cảm, ví như giữa câu "Hãy đi về phòng của mày" với câu "Hãy về phòng mình và suy nghĩ xem con sẽ cảm thấy như thế nào nếu như có ai đó làm điều đó với con."

Nếu như bạn muốn giải quyết vấn đề 'vì nó làm ta cảm thấy dễ chịu', tôi nghĩ rằng giáo dục sự cảm thông sẽ không đem lại kết quả. Trên thực tế, giáo dục sự cảm thông có thể chỉ làm tăng nhận thức và cảm nhận về tình cảm và niềm tin, những cái mà những đứa trẻ có đầu óc xấu xa lại

có thể sử dụng cho những mục đích chống lại xã hội. Hare (1993) đã đặt vấn đề tương tự như vậy trong nghiên cứu của ông về những người bị chứng tâm thần, cho thấy rằng sự tái phạm lại tăng lên và nhận xét rằng “các chương trình loại này đơn giản chỉ cung cấp cho những người bị chứng tâm thần những cách tốt hơn để lừa lọc và lợi dụng những người khác”.

Thay vì vậy cần tập trung vào việc tìm cách giảm bớt tình trạng bắt nạt người khác mà không cần thiết phải trừng phạt những kẻ bắt nạt hay tước đoạt quyền lực của chúng. Có lẽ sự can thiệp cần thiết ở đây không phải là hỏi đứa trẻ rằng “con cảm thấy như thế nào nếu như có ai đó làm như vậy với con?” mà là “con sẽ cảm thấy như thế nào nếu như con cư xử theo cách khác?”. Liệu có những cách nào khác (ví như sử dụng câu chuyện vui) để cho những đứa trẻ bắt nạt người khác có thể thoát ra khỏi tình trạng đó mà vẫn bảo toàn được danh dự cũng như người khác khỏi bị xúc phạm?

Một sự chuyển biến sang chiều hướng tích cực?

Chúng ta nên nhấn mạnh vào khía cạnh xã hội trong nhận thức xã hội và vào môi trường hơn là cá nhân khi muốn bàn đến vấn đề xử lý hành vi bắt nạt; chúng ta nên tránh sử dụng từ ngữ rối loạn tinh thần khi nghiên cứu bệnh này. Để duy trì tầm quan trọng của những sự suy giảm cá nhân cần đề cập đến nhu cầu của xã hội cần giải thích và phân tách những hành vi không mong muốn ở những kẻ có vấn đề về tinh thần từ 'quy tắc' mà nó thực hiện trong bản chất tự nhiên của chính hành vi đó. Như Andrew Mellor ủy viên Hội đồng nghiên cứu giáo dục Scotland từng nói:

Chúng ta cần loại bỏ khái niệm rằng những đứa trẻ hay bắt nạt những đứa trẻ khác là những đứa không bình thường.

Những đứa hay bắt nạt chỉ là người bình thường. Hành vi bắt nạt của chúng chỉ là kết quả của một hoàn cảnh xã hội mà chúng khám phá ra bản thân mình trong đó, nhưng về thực chất thì chúng không có gì sai trái. Trong một điều kiện môi trường khác chúng có thể sẽ không bắt nạt người khác nữa.

Không nghi ngờ rằng sự nhận thức tăng lên xung quanh vấn đề này trong 20 năm qua là một sự phát triển tích cực. Hiện nay, là một yêu cầu mang tính pháp lý đối với các trường học ở Anh và xứ Wales cần phải có biện pháp chống lại tình trạng học sinh bắt nạt nhau. Nhưng thật sự phải là: “Hiệu trưởng sẽ quyết định các biện pháp theo tiêu chí khuyến khích những hành vi tốt và sự tôn trọng lẫn nhau giữa các học sinh và đặc biệt là chống lại mọi hành vi bắt nạt giữa chúng”. Có lẽ đã đến lúc cần phải thay đổi từ việc nhấn mạnh việc giảm tình trạng bắt nạt sang khía cạnh tích cực hơn là tăng cường hành vi tốt và sự tôn trọng.

Nói rộng hơn, trong hoàn cảnh xét tới yếu tố văn hoá học đường, như cạnh tranh xã hội và khuynh hướng đạt thành tích học tập, sự tiếp cận với nhận thức xã hội có thể đóng một vai trò hữu ích. Ta cần nhấn mạnh đến những kỹ năng của những kẻ hay bắt nạt mà có thể chuyển chúng sang hướng tích cực cho xã hội nếu như chúng có điều kiện môi trường và sự khuyến khích đối với lợi ích cá nhân từ sự chuyển đổi đó. Sự thay đổi ở những đứa trẻ hay bắt nạt cũng như những phương pháp mà chúng sử dụng có thể làm tăng sự thận trọng nơi thầy cô và bạn bè.

Không nghi ngờ rằng những nghiên cứu sâu hơn sẽ tìm ra những biện pháp mới mà theo đó cách tiếp cận nhận thức xã hội hay sự thích nghi xã hội có thể được sử dụng để hiểu và can thiệp vào

hành vi bắt nạt. Trong thời điểm hiện tại, có lẽ chúng ta nên loại bỏ thói quen gièm pha kẻ hay bắt nạt và nên ngạc nhiên và cảm ơn rằng ngày càng có nhiều trẻ em không bắt nạt nữa bởi vì trong nhiều hoàn cảnh, có vẻ như hoàn toàn đúng khi nói rằng “nó đơn giản, nó hiệu quả và nó làm ta cảm thấy dễ chịu.”

Tài liệu tham khảo

Arsenio, W.F & Lemerise, E.A. (2001). Varieties of childhood bullying: Values, emotion processes and social competence. *Social Development, 10*, 59-73.

Besag, V. (1989). *Bullies and Victims in schools*. Milton Keynes: Open University Press.

Bjorkqvist, K., Osterman, K., & Kaukiainen, A. (2000). Social intelligence minus empathy = aggression? *Aggression and Violent Behaviour, 5*, 191-200.

Cairns, R.B., & Cairns, B.D. (1991). Social cognition and social networks: A developmental perspective. In Pepler, D.J., & Rubin, K.H. (Eds.). *The development and Treatment of Childhood aggression*. Mahwah, NJ: Lawrence Erlbaum Associates.

Christie, R. & Geis, F.L. (1970, November). The Machiavellis among us. *Psychology Today, 82-86*.

Cowie, H. (2000). Bystanding or standing by: Gender issues in coping with bullying in English school. *Aggressive Behaviour, 26*, 85-97.

Crick, N.R., & Dodge, K.A. (1994). A Review and reformulation of social-information-processing mechanism in children's social adjustment. *Psychology Bulletin, 115*, 74-101.

Crittenden, P. (2000). A dynamic-maturational model of the function,

development and organization of human relationships. In R.Mills & S. Duck (Eds), *The developmental psychology of personal relationships* (pp.199-218). Chichester: Wiley.

Dodge, K.A., Lochman, J.E., Harnish, J.D., Bates, J.E. & Pettit, G.S. (1997). Reactive and proactive aggression in school children and psychiatrically impaired chronically assaultive youth. *Journal of Abnormal Psychology, 106*, 37-51.

Eslea, M. & Smith, P.K. (2000). Pupil and parent attitudes towards bullying in primary schools. *European Journal of Psychology of Education, 15*, 207-219.

Halberstadt, A.G., Denham, S.A. & Dunsmore, J.C. (2001). Affective social competence. *Social Development, 10*, 79-119.

Happé, F. & Frith, U. (1996). Theory of mind and social impairment in children with conduct disorder. *British Journal of Developmental Psychology, 14*, 385-398.

Hare, R.D. (1993). *Without conscience: The Disturbing world of the psychopaths among us*. New York: Simon and Schuster.

Hewstone, M. (Ed.). (1983) *Attribution theory: Social and functional extensions*. Oxford: Blackwell.

Lagerspetz, K.M.J., Bjorkqvist, K. Berts, M., & King, K. E. (1982). Group aggression among schoolchildren in three schools. *Scandinavian Journal of Psychology, 23*, 45-52.

Mealey, L. (1995). The sociobiology of sociopathy: An integrated evolutionary model. *Behavioural and Brain Sciences, 18*, 523-599.

Myron-Wilson, R., Sutton, J., & Smith, P.K. (2001). The association between bully/victim role in school and the nature of attachment in middle childhood. Manuscript submitted for publication.